

Số: 02/BCB-BV

Tp. Đồng Nai, ngày 11 tháng 6 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Đồng Nai

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 215/BYT-GPHĐ
Cơ quan cấp: Bộ Y tế Ngày 07 tháng 02 năm 2022
Địa chỉ: đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Triều, Đồng Nai
Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS Nguyễn Hữu Thắng
Điện thoại liên hệ: 0251.822.965

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ chuyên khoa tâm thần,
- Bác sĩ đã có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Tâm thần cơ bản.
- Điều dưỡng
- Tâm lý lâm sàng
- Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo Tâm lý lâm sàng cơ bản.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành:

- Chức danh bác sĩ: 37
- Chức danh điều dưỡng: 21
- Chức danh tâm lý lâm sàng: 10

(có danh sách kèm theo)

3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành và chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số lượng
1	Bác sĩ chuyên khoa tâm thần, Bác sĩ đã có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Tâm thần cơ bản	50
2	Điều dưỡng	80

3	Tâm lý lâm sàng, Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo Tâm lý lâm sàng cơ bản	25
	Tổng cộng	155

4. Chi phí hướng dẫn thực hành:

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Chi phí
1	Bác sĩ chuyên khoa tâm thần, Bác sĩ đã có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa Tâm thần cơ bản	27.000.000 đồng/khóa/học viên (3.000.000 đồng/tháng x 09 tháng)
2	Điều dưỡng	9.000.000 đồng/khóa/học viên (1.500.000 đồng/tháng x 06 tháng)
3	Tâm lý lâm sàng, Bác sĩ có chứng chỉ đào tạo Tâm lý lâm sàng cơ bản	22.500.000 đồng/khóa/học viên (2.500.000 đồng/tháng x 09 tháng)

Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm Bản công bố:

1. Giấy phép hoạt động của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2.
2. Quyết định thành lập Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2.
3. Danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2.
4. Danh sách cán bộ hướng dẫn thực hành.
5. Quyết định công nhận và Chương trình đào tạo thực hành của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 đối với: Bác sĩ chuyên khoa tâm thần; Điều dưỡng; Tâm lý lâm sàng.

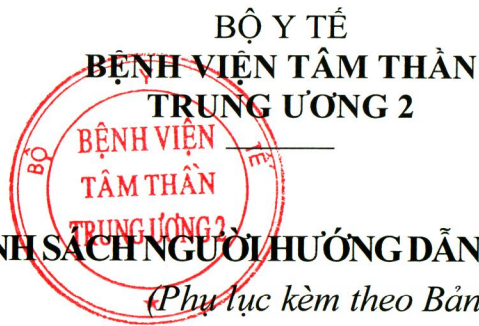
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



GIÁM ĐỐC

 Nguyễn Hữu Thắng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ BÁC SĨ CHUYÊN KHOA TÂM THẦN
(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 02/BCB-BV ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
1.	Nguyễn Hữu Thắng	03/04/1970	Tiến sĩ, Bác sĩ	Tâm thần	001057/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
2.	Đinh Văn Đoan	09/07/1967	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001056/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
3.	Vũ Thị Nguyên Hà	07/12/1969	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001060/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Tâm thần	
4.	Đỗ Quốc Chiến	01/05/1967	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001038/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Tâm thần	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
5.	Nguyễn Văn Chúc	12/02/1972	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	0022948/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Tâm thần	
6.	Huỳnh Ngọc Vinh	20/02/1976	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0020435/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
7.	Trương Thị Lan	24/12/1977	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	0014063/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền chuyên khoa Tâm thần	
8.	Trần Thanh Vân	11/02/1971	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0022833/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp, Tâm thần	
9.	Trần Ngọc Nhuận	08/10/1970	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0022947/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
10.	Ngô Mạnh Thắng	09/10/1966	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001043/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
11.	Nguyễn Thị Thủy	25/01/1980	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	002809/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
12.	Trần Thị Lan Anh	01/02/1973	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001029/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
13.	Nguyễn Văn Huyền	14/05/1965	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001028/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
14.	Trần Giang Nam	15/10/1967	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	002810/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
15.	Phạm Thị Hường	23/06/1972	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0020437/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
16.	Nguyễn Ngọc Cường	23/07/1966	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001026/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
17.	Hà Văn Tự	17/02/1966	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001007/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
18.	Nguyễn Thị Oanh	10/01/1980	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0020445/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
19.	Nguyễn Thị Dung	11/06/1976	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001003/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
20.	Nông Cao Văn	11/11/1978	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001016/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
21.	Lê Trung Thực	06/03/1968	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001034/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
22.	Quách Trọng Điềm	21/02/1966	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001009/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
23.	Nguyễn Đức Bình	10/01/1971	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	0022007/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
24.	Mai Bá Liêm	14/04/1967	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	002147/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
25.	Huỳnh Thị Thúy Ái	08/08/1971	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	0022004/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
26.	Bùi Thị Như Lan	29/11/1977	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001019/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
27.	Lê Văn Kiên	09/04/1982	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	001046/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
28.	Nguyễn Xuân Hoàng	18/08/1974	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0022946/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
29.	Trần Thị Ngọc Lệ	25/08/1977	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001004/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
30.	Nguyễn Giang	09/08/1972	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0020444/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
31.	Trần Thị Hạnh	07/07/1976	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	001033/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
32.	Lâm Thanh Hùng	07/01/1970	Thạc sĩ, bác sĩ	Tâm thần	042107/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp tâm thần	
33.	Nguyễn Văn Thịnh	01/01/1974	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0014062/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền chuyên khoa Tâm thần	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
34.	Phạm Tấn Hùng	27/12/1973	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	000973/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
35.	Đinh Thị Hoi	09/10/1983	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	012216/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	
36.	Phạm Thị Hải	11/08/1975	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	0020436/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
37.	Phạm Thị Ngọc Hạnh	09/08/1974	Bác sĩ chuyên khoa I	Tâm thần	0022006/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, nội tổng hợp	

Tổng cộng: 37

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 01/BCB-BV ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
1.	Nguyễn Thị Hội	28/05/1981	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0021880/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
2.	Lê Thị Minh	20/11/1982	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020508/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
3.	Đặng Thị Hợi	07/07/1983	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020506/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
4.	Trương Thị Thanh Vân	21/09/1981	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0023093/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
5.	Nguyễn Thị Thắm	03/11/1978	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0023096/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
6.	Hoàng Thị Thanh	14/05/1979	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0022980/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
7.	Nguyễn Thị Thơ	02/02/1987	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020461/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
8.	Phạm Đức Duy	15/10/1973	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020454/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
9.	Trần Thị Thanh Thúy	24/04/1981	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	21917/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	
10.	Lê Văn Bình	05/01/1982	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020486/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
11.	Lê Xuân Hào	02/09/1983	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0022985/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
12.	Lê Thụy Tuyết Minh	19/04/1982	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0022979/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
13.	Vũ Thị Thanh Thủy	07/10/1982	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0022983/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
14.	Nguyễn Thị Sự	02/09/1978	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0022973/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
15.	Nguyễn Thị Vui	22/11/1978	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020477/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
16.	Lê Thị Thu Trâm	04/10/1974	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0022954/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
17.	Hà Thị Mai	20/09/1982	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0021891/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
18.	Trịnh Thị Yến	21/12/1982	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0021932/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
19.	Nguyễn Thị Xuân	19/08/1986	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0020499/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
20.	Phạm Thị Loan	26/01/1974	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0021915/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hướng dẫn thực hành	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
21.	Nguyễn Thị Ngoan Hiền	09/12/1973	Điều dưỡng chuyên khoa cấp 1	Điều dưỡng	0021870/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;	
Tổng số: 21 							

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH ĐỐI VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ TÂM LÝ LÂM SÀNG
(Phụ lục kèm theo Bản công bố số 02/BCB-BV ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ghi chú
			Trình độ	Chuyên ngành			
1.	Nguyễn Hữu Thắng	03/04/1970	Tiến sĩ, Bác sĩ	Tâm thần	001057/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
2.	Tô Xuân Lâm	06/07/1974	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0013809/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần	
3.	Nguyễn Giang	09/08/1972	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0020444/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	
4.	Trần Ngọc Nhuận	08/10/1970	Bác sĩ chuyên khoa cấp 2	Tâm thần	0022947/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần, Nội tổng hợp	

